

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ THÁI HOÀ  
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 68/2022/HS-ST  
Ngày 30 tháng 9 năm 2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Lê Văn Diên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Ngô Sỹ Lượng.  
2. Ông Hồ Văn Hào.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Trần Thị An - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An, tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 62/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2022/QĐXXST-HS ngày 20/9/2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Xuân K, tên gọi khác: Không; sinh ngày 16 tháng 9 năm 1995, tại thị xã T, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm H, xã T, thị xã T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn K (chết) và bà Trần Thị Thanh X, sinh năm 1971; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2022 đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: Phạm Viết C, tên gọi khác: Không; sinh ngày 05 tháng 01 năm 1997, tại thị xã T, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm H, xã T, thị xã T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N, sinh năm 1968 và bà Đào Thị N, sinh năm 1975; Vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 28/5/2020 bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại bản án số 30/2020/HS-ST (chấp hành xong bản án ngày 08/02/2021); tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2022 đến nay (có mặt).

3. Họ và tên: Hoàng Tuấn V, tên gọi khác: Không; sinh ngày 29 tháng 12 năm 1998, tại thị xã T, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT: Xóm Đ, xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An; chỗ ở hiện nay: Xóm X, xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Ngọc H, sinh năm 1975 và bà Hồ Thị Q, sinh năm

1976; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2022 đến nay (có mặt).

4. Họ và tên: Nguyễn Thanh Đ, tên gọi khác: Không; sinh ngày 06 tháng 02 năm 1999, tại thị xã T, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm H, xã T, thị xã T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T, sinh năm 1969 và bà Vũ Thị L, sinh năm 1973; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2022 đến nay (có mặt).

5. Họ và tên: Nguyễn Bảo K, tên gọi khác: Không; sinh ngày 12 tháng 6 năm 1997, tại thị xã T, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm H, xã T, thị xã T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng V, sinh năm 1975 và bà Tôn Thị Khánh H, sinh năm 1976; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2022 đến nay (có mặt).

- Người chứng kiến: Ông Đỗ Ngọc M, sinh năm 1958.

Trú tại: Xóm H, xã T, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 29/6/2022, Phạm Viết C, Nguyễn Thanh Đ, Nguyễn Bảo K được Phạm Xuân K mời đến nhà tại xóm H, xã T, thị xã T, tỉnh Nghệ An để ăn cơm, uống bia. Nguyễn Thanh Đ chở Hoàng Tuấn V cùng đến nhà Phạm Xuân K. Sau khi ăn uống xong các đối tượng rủ nhau cùng góp tiền để mua ma túy về sử dụng. Phạm Xuân K góp số tiền 100.000 đồng, Phạm Viết C góp số tiền 100.000 đồng, Hoàng Tuấn V góp số tiền 300.000 đồng. Các đối tượng đưa số tiền 500.000 đồng cho Nguyễn Thanh Đ và Nguyễn Bảo K đi mua ma túy. Nguyễn Thanh Đ điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đen, BKS 37H1 - 649.xx chở Nguyễn Bảo K đến khu vực xóm P, xã T, thị xã T để tìm mua ma túy. Nguyễn Thanh Đ gặp một người đàn ông (không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ) hỏi mua được 01 (một) gói ma túy bên trong chứa 04 (bốn) viên hồng phiến với giá 500.000 đồng. Nguyễn Thanh Đ đưa gói ma túy vừa mua được cho Nguyễn Bảo K cầm và điều khiển xe máy chở Nguyễn Bảo K quay về nhà Phạm Xuân K. Tại nhà Phạm Xuân K, Nguyễn Bảo K lấy một chai nước đục lỗ rồi lấy 01 (một) tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng quần lại làm ống hút, Hoàng Tuấn V bóc gói ma túy lấy 02 (hai) viên nén màu hồng bỏ vào giấy bạc rồi các đối tượng Hoàng Tuấn V, Nguyễn Bảo K, Nguyễn Thanh Đ, Phạm Xuân K, Phạm Viết C lần lượt sử dụng hết số ma túy trên. Cùng lúc đó Cơ quan CSĐT Công an thị xã T tiến hành bắt quả tang, thu giữ tại vị trí các đối tượng vừa sử dụng chất ma túy 01 (một) gói ni lông màu hồng được cột thắt, kích thước (1x7)cm bên trong có chứa 02 (hai) viên nén màu hồng, mỗi viên có đường kính 0,5cm nghi là chất ma túy (hồng phiến); 01 chai nước bằng nhựa được đục lỗ ở giữa chai, có gắn ống hút được quần bằng tờ tiền mệnh giá 5000 đồng, 02 (hai) bật lửa màu đỏ và

màu trắng và 01 (một) mẫu giấy bạc bao thuốc lá, kích thước (1x2)cm. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng theo quy định.

Tại Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại lập hồi 16 giờ 00 phút ngày 29/6/2022, của Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thái Hoà xác định: Các viên nén màu hồng thu giữ của Phạm Xuân K, Phạm Viết C, Nguyễn Thanh Đ, Nguyễn Bảo K, Hoàng Tuấn V trong quá trình bắt quả tang có khối lượng là 0,19g (không phải mười chín gam) sau khi đã loại bỏ bao bì.

Tại Kết luận giám định số: 996/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 05/7/2022, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Phạm Xuân K cùng đồng bọn gửi đến giám định là ma túy (Methamphetamine). Các viên nén màu hồng thu giữ của Phạm Xuân K cùng đồng bọn có khối lượng là 0,19g (không phải mười chín gam).

Tại bản Cáo trạng số: 64/CT-VKS ngày 19 tháng 9 năm 2022, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà đã truy tố Phạm Xuân K, Phạm Viết C, Nguyễn Thanh Đ, Nguyễn Bảo K, Hoàng Tuấn V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 - BLHS: Xử phạt bị cáo Phạm Viết C từ 17 (mười bảy) đến 19 (mười chín) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 - BLHS:

Xử phạt bị cáo Hoàng Tuấn V từ 14 (mười bốn) đến 17 (mười bảy) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm Xuân K từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Đ từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 - BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Bảo K từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điểm a, c khoản 2 Điều 106 - BLTTHS; các điểm a, c khoản 1 Điều 47 - BLHS: Tuyên tịch thu hóa giá, nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA loại Exeiter màu đen, biển kiểm soát 37H1-649.xx, số khung RLCUG 1010KY229204, số máy G3D4E10000242 đã qua sử dụng, chủ xe Nguyễn Thanh Đ thu giữ của bị cáo Đ; tịch thu sung quỹ nhà nước một tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng (năm nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (10x18)cm, bên trong có chứa vỏ giấy niêm phong; 01 gói ni lông màu hồng được cột thắt, bên

trong có chứa hai viên ma túy màu hồng; 01 chai nước bằng nhựa được đục lỗ ở giữa hai chai, có gắn ống hút; 02 chiếc bật lửa màu đỏ và màu trắng và một mẫu giấy bạc bao thuốc lá; 01 gió ni lông màu đen được niêm phong.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 106 - BLTTHS: Trả lại cho bị cáo Phạm Viết C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone X, màu trắng, lắp sim số 0989.061.xxx, số IMEI 354869093524064 đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo; trả lại cho bị cáo Hoàng Tuấn V 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 5, màu đen, lắp sim số 0969.249.xxx, số IMEI 01360001467611 đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo; trả lại cho bị cáo Phạm Xuân K 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 7, màu đen, lắp sim số 0962.579.xxx, số IMEI 353815081640488 đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo; trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh Đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6, màu ghi, lắp sim số 0337.511.xxx, số IMEI 354954073116360 đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo; trả lại cho bị cáo Nguyễn Bảo K 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone SX Max, màu đen, lắp sim số 0985.035.xxx, số IMEI 357308092342902 đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Các bị cáo nhất trí về tội danh, mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị, các bị cáo không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 13 giờ 30 phút ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại xóm H, xã T, thị xã T, tỉnh Nghệ An cùng vật chứng thu giữ được. Lời khai nhận tội của các bị cáo còn phù hợp với lời khai của người chứng kiến trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa, từ đó đã xác định được: Sau khi ăn cơm, uống bia tại nhà bị cáo Phạm Xuân K thì các bị cáo Phạm Xuân K, Phạm Viết C, Nguyễn Thanh Đ, Nguyễn Bảo K, Hoàng Tuấn V rủ nhau góp tiền mua ma túy về sử dụng, trong đó bị cáo Phạm Xuân K góp số tiền 100.000 đồng, bị cáo C góp 100.000 đồng, bị cáo V góp 100.000 đồng để Nguyễn Thanh Đ và Nguyễn Bảo K đi mua ma túy về sử dụng. Đến 13 giờ 00 phút ngày 29/6/2022 thì bị tổ công tác Công an thị xã T bắt quả tang các bị cáo tàng trữ 0,19g (không phẩy mười chín gam) ma túy (Methamphetamine). Nên hành vi của các bị cáo Phạm Xuân K, Phạm Viết C, Nguyễn Thanh Đ, Nguyễn Bảo K, Hoàng Tuấn V đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt

được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 - BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây tác hại cho sức khỏe của con người, phá hoại hạnh phúc gia đình và là nguyên nhân gây ra nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của mình là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích để thoả mãn cơn nghiện của bản thân nên vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy việc đưa vụ án ra xét xử công khai kịp thời là cần thiết, góp phần trong công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, đặc biệt là tội phạm về ma túy nên cần xét xử nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

[4] Xét vị trí, vai trò, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng: Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, sau khi uống bia các bị cáo cùng thống nhất góp tiền mua ma túy về sử dụng nhưng bị cáo V góp tiền để đi mua ma túy nhiều nhất nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự ở vai trò đầu trong vụ án. Bị cáo Phạm Xuân K, Phạm Viết C mỗi bị cáo góp số tiền 100.000 đồng để mua ma túy; các bị cáo Nguyễn Thanh Đ, Nguyễn Bảo K không góp tiền nhưng bị cáo Đ và Nguyễn Bảo K là hai người trực tiếp đi mua ma túy về để sử dụng. Do đó các bị cáo Phạm Xuân K, Phạm Viết C, Nguyễn Thanh Đ và Nguyễn Bảo K phải chịu trách nhiệm hình sự ở vai trò sau bị cáo V.

[5] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo Phạm Xuân K, Nguyễn Thanh Đ, Nguyễn Bảo K, Hoàng Tuấn V đều không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo C đang có một tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tự răn đe, giáo dục, rèn luyện bản thân trở thành người có ích cho gia đình và xã hội mà lại tiếp tục phạm tội do cố ý. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nên cần căn cứ điểm h khoản 1 Điều 52 - BLHS tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Tuy nhiên cũng cần xem xét cho tất cả các bị cáo quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Mặt khác bị cáo Nguyễn Bảo K đang là người trực tiếp thờ cúng ông nội là Nguyễn Văn X là người có công với cách mạng, được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến và được UBND xã T xác nhận. Do đó, cần cho các bị cáo Phạm Viết C, Phạm Xuân K, Nguyễn Thanh Đ, Hoàng Tuấn V được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 - Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Bảo K được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 - Bộ luật hình sự

[6] Căn cứ vào vị trí, vai trò, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra, kết hợp với việc xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly tất cả các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự thì các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Vật chứng vụ án: Gồm 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA loại Exeiter màu đen, biển kiểm soát 37H1-649.xx, số khung RLCUG 1010KY229204, số máy G3D4E10000242 đã qua sử dụng, chủ xe Nguyễn Thanh Đ thu giữ của bị cáo Đức; 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng (năm nghìn đồng). Xét chiếc xe máy này do bị cáo Đ sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, hóa giá sung quỹ nhà nước và tịch thu sung quỹ nhà nước một tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng do các bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm a khoản 2 Điều 106 - BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 47 - BLHS.

Đối với 01 (một) phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (18 x 10)cm, bên trong có chứa vỏ giấy niêm phong; 01 gói ni lông màu hồng được cột thắt, bên trong có chứa hai viên ma túy màu hồng; 01 chai nước bằng nhựa được đục lỗ ở giữa hai chai, có gắn ống hút; 02 chiếc bật lửa màu đỏ và màu trắng và một mẫu giấy bạc bao thuốc lá; 01 gói ni lông màu đen được niêm phong. Xét đây là vật nhà nước cầm tàng trữ, lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo các điểm a, c khoản 2 Điều 106 - BLTTHS; các điểm a, c khoản 1 Điều 47 - BLHS.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone X, màu trắng, lắp sim số 0989.061.xxx, số IMEI 354869093524064 đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Phạm Viết C; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 5, màu đen, lắp sim số 0969.249.xxx, số IMEI 01360001467611 đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Hoàng Tuấn V; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 7, màu đen, lắp sim số 0962.579.xxx, số IMEI 353815081640488 đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Phạm Xuân K; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6, màu ghi, lắp sim số 0337.511.xxx, số IMEI 354954073116360 đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Nguyễn Thanh Đ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone SX Max, màu đen, lắp sim số 0985.035.xxx, số IMEI 357308092342902 đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Nguyễn Bảo K không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần trả lại các điện thoại trên cho các bị cáo theo khoản 3 Điều 106 - BLTTHS.

[10] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Thanh Đ, Nguyễn Bảo K. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa do không xác định được lai lịch cụ thể nên không có cơ sở xử lý.

[10] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 - BLHS:

Xử phạt bị cáo Phạm Viết C 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 29/6/2022.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 - BLHS:

Xử phạt bị cáo Hoàng Tuấn V 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 29/6/2022.

Xử phạt bị cáo Phạm Xuân K 12 (mười hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 29/6/2022.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Đ 12 (mười hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 29/6/2022.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 - BLHS:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bảo K 12 (mười hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 29/6/2022.

Vật chứng: Căn cứ các điểm a, c khoản 2 Điều 106 – BLTTHS; các điểm a, c khoản 1 Điều 47 - BLHS: Tịch thu hóa giá, nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA loại Exeiter màu đen, biển kiểm soát 37H1-649.xx, số khung RLCUG 1010KY229204, số máy G3D4E10000242 đã qua sử dụng, chủ xe Nguyễn Thanh Đ thu giữ của bị cáo Đ; tịch thu sung quỹ nhà nước một tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng (năm nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (18 x 10)cm, bên trong có chứa vỏ giấy niêm phong; 01 gói ni lông màu hồng được cột thắt, bên trong có chứa hai viên ma túy màu hồng; 01 chai nước bằng nhựa được đục lỗ ở giữa hai chai, có gắn ống hút; 02 chiếc bật lửa màu đỏ và màu trắng và một mẫu giấy bạc bao thuốc lá; 01 gói ni lông màu đen được niêm phong.

Căn cứ khoản 3 Điều 106 - BLTTHS: Trả lại cho bị cáo Phạm Viết C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone X, màu trắng, lắp sim số 0989.061.xxx, số IMEI 354869093524064 đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo; trả lại cho bị cáo Hoàng Tuấn V 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 5, màu đen, lắp sim số 0969.249.xxx, số IMEI 01360001467611 đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo; trả lại cho bị cáo Phạm Xuân K 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 7, màu đen, lắp sim số 0962.579.xxx, số IMEI 353815081640488 đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo; trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh Đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6, màu ghi, lắp sim số 0337.511.xxx, số IMEI 354954073116360 đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo; trả lại cho bị cáo Nguyễn Bảo K 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone SX Max, màu đen, lắp sim số 0985.035.xxx, số IMEI 357308092342902 đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo.

Tang vật trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hoà theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/9/2022, giữa Công an thị xã Thái Hoà và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hoà.

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Phạm Xuân K, Phạm Viết C, Nguyễn Thanh Đ, Nguyễn Bảo K, Hoàng Tuấn V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có mặt, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo;
- Công an thị xã Thái Hòa;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- UBND xã (phường) nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Lê Văn Diên**